**TUẦN 1**

*Thứ 2 ngày 9 tháng 9 năm 2024*

HĐTN

**TRƯỜNG TIỂU HỌC CỦA EM**

**Tiết 1: SINH HOẠT DƯỚI CỜ**

**LÀM QUEN VỚI HOẠT ĐỘNG SINH HOẠT DƯỚI CỜ**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

1.Năng lực đặc thù.

- NL hiểu biết về bản thân và môi trường sống:-Hình thành một số kĩ năng xếp hàng để chào cờ.

2. Phẩm chất:

  - Phẩm chất yêu nước: Yêu quê hương đất nước, yêu quê hương.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY –HỌC:**

- Ghế, mũ cho HS khi sinh hoạt dưới cờ.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **1. Mở đầu:**  - Nhà trường tổ chức lễ sinh hoạt dưới cờ đầu tiên của năm học mới:  + Ổn định tổ chức.  + Chỉnh đốn trang phục, đội ngũ  + Đứng nghiêm trang  + Thực hiện nghi lễ chào cờ, hát Quốc ca  + Tuyên bố lý do, giới thiệu thành phần dự lễ chào cờ chương trình của tiết chào cờ.  + Nhận xét và phát động các phong trào thi đua của trường.  **2. Luyện tập, thực hành:**  **HĐ1: Nhà trường tổ chức lễ sinh hoạt dưới cờ đầu tuần 1**  - GV giới thiệu và nhân mạnh cho HS lớp 1 và toàn trường về tiết chào cờ đầu tuần:  + Thời gian của tiết chào cờ : là hoạt động sinh hoạt tập thể được thực hiện thường xuyên vào đầu tuần.  + Ý nghĩa của tiết chào cờ : giáo dục tình yêu tổ quốc, củng cố và nâng cao kiến thức, rèn luyện kĩ năng sống, gắn bó với trường lớp, phát huy những gương sáng trong học tập và rèn luyện, nâng cao tinh thần hiếu học, tính tích cực hoạt động của học sinh.  + Một số hoạt động của tiết chào cờ  **HĐ2: Nhà trường/GV Tổng phụ trách Đội triển khai kế hoạch tổ chức hội diễn văn nghệ theo chủ đề**  + Nhận xét và phát động các phong trào thi đua của trường  - GV giới thiệu và nhấn mạnh hơn cho HS lớp 1 và toàn trường về tiết chào cờ đầu tuần:  + Thời gian của tiết chào cờ: là hoạt động sinh hoạt tập thể được thực hiện thường xuyên vào đầu tuần  + Ý nghĩa của tiết chào cờ: giáo dục HS tình yêu Tổ quốc, củng cố và nâng cao kiến thức; rèn luyện kĩ năng sống; gắn bó với trường lớp, phát huy những gương sáng trong học tập và rèn luyện, nâng cao tinh thần hiếu học, tính tích cực hoạt động của HS | - HS múa hát tập thể.  + Đứng nghiêm trang  + Thực hiện nghi lễ chào cờ, hát Quốc ca  -Hát Quốc ca.  - Lắng nghe.  -HS lắng nghe.  - Đại diện HS.  - Theo dõi.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**..........................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Tiết 3,4.

TIẾNG VIỆT

**BÀI MỞ ĐẦU: EM LÀ HỌC SINH**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

1.Năng lực ngôn ngữ :

- Giới thiệu và làm quen với thầy cô và bạn bè.

- Làm quen với những hoạt động học tập của HS lớp 1: đọc sách, viết chữ, phát biểu ý kiến, hợp tác với bạn, ...

- Biết được tư thế ngồi viết, cách cầm bút đúng.

- Có tư thế ngồi đọc, ngồi viết đúng; có tư thế đúng khi đứng lên đọc bài hoặc phát biểu ý kiến; biết cách cầm bút, tập viết các nét chữ cơ bản.

2. Phẩm chất:

- Phẩm chất yêu nước: HS thêm yêu thích môn học, tự tin, sẵn sàng cho nhiệm vụ học tập*.*

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức giữ gìn sách, vở, đồ dùng học tập (ĐDHT), ...

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ quan sát, suy nghĩ trả lời.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC:**

-Ti vi*.*

- Vở *Luyện viết 1,* tập một.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS |
| **1. Mở đầu:**  - Hát và vận động theo bài hát Vui đến trường.  - GV hỏi: Trong bài hát các bạn nhỏ cảm thấy như thế nào khi đến trường?  - GV kết hợp giới thiệu bài.  **2. Hình thành kiến thức mới:**  *Hoạt động 1: Làm quen*  - GV giới thiệu về bản thân mình.  - GV yêu cầu HS tự giới thiệu về bản thân mình về: tên, tuổi (ngày, tháng, năm sinh), học lớp ..., sở thích, nơi ở.  - GV khuyến khích, cổ vũ cho HS giới thiệu trong không khí tươi vui. Khen HS giới thiệu về mình to, rõ, ấn tượng.  *Hoạt động 2: Giới thiệu SGK*  -GV giới thiệu về SGK TV 1, tập một.  -Các bạn có nhận xét gì về quyển sách này?  \* Đây là sách Tiếng Việt 1, tập một. Sách dạy các em biết đọc, viết; biết nghe, nói, kể chuyện; biết nhiều điều thú vị. Sách đẹp, có rất nhiều tranh, ảnh. Các em cần giữ gìn sách cẩn thận, không làm quăn mép sách, không viết vào sách.  - GV yêu cầu HS mở trang 2/SGK và quan sát, lắng nghe GV giới thiệu về các kí hiệu được dùng trong SGK. (GV sử dụng máy chiếu)  -GV hướng dẫn học sinh đọc qua bảng chữ cái.  **3. Vận dụng:**  - GV tổ chức cho HS tham gia trò chơi Gọi tên.  ***Thư giãn, chuyển tiết*** | - HS hát và vận động theo bài hát.  - HSTL:  - Lắng nghe.  - HS lắng nghe  - HS nối tiếp giới thiệu cho cả lớp nghe.  - Cả lớp cổ vũ cho bạn  -HS quan sát, lắng nghe.  -HS nêu cảm nghĩ cá nhân.  -HS quan sát, lắng nghe.  - Nghe thực hiện  -HS thực hiện |

**TIẾT 2**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS |
| \* GV: Từ hôm nay, các em đã là HS lớp 1. Các em sẽ làm quen với nhiều hoạt động mới.  -GV hướng dẫn học sinh mở SGK trang 4,5 và kết hợp chiếu lên màn hình các hình minh họa cho bài mở đầu.  *HĐ 1: Kỹ thuật viết chữ:*  -GV chiếu tranh em viết và hỏi:  Bạn nhỏ trong tranh đang làm gì?  \*GV: các em chú ý tư thế ngồi viết của bạn: Ngồi thẳng lưng, không tì ngực vào bàn, đầu hơi cúi, mắt cách vở khoảng 25-30cm, tay phải cầm bút, tay trái tì nhẹ vào mép vở.  -GV quan sát, sửa tư thế ngồi cho các HS.  -GV hướng dẫn kết hợp làm mẫu cách cầm bút cho HS:  -GV quan sát, sửa cách cầm bút cho các HS.  *HĐ 2: Các nét cơ bản*  -GV chiếu lên màn hình các nét cơ bản và nét phụ.  -GV vừa nói tên từng nét vừa dùng bút tô các nét cơ bản cho HS thấy quy trình tô.  -GV quan sát, nhận xét giúp đỡ HS  **3. Vận dụng:**  - Thực hành tư thế ngồi viết và cầm bút đúng.  - Luyện viết các nét cơ bản. | - HS lắng nghe  -HS thực hiện  -HS quan sát và trả lời:  -HS lắng nghe, thực hành ngồi.  -HS quan sát, lắng nghe.  -HS thực hành cầm bút.  -HS quan sát  -HS quan sát, mở vở tô các nét cơ bản 3 hoặc 4 lần.  -HS đổi chéo nhận xét bài bạn.  - Lắng nghe và thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**..........................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

*Chiều :*

Tiết 2.

**TOÁN**

**TRÊN – DƯỚI. PHẢI – TRÁI. TRƯỚC SAU. Ở GIỮA**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

1. Kiến thức, kĩ năng:

- Xác định được vị trí: *Trên, dưới, phải, trái, trước, sau, ở giữa* trong tình huống cụ thể và có thể diễn đạt được bằng ngôn ngữ.

- Thực hành trải nghiệm sử dụng các từ ngữ: *Trên, dưới, phải, trái, trước, sau, ở giữa* để mô tả vị trí tương đối các đối tượng cụ thể trong các tình huống thực tế.

2. Năng lực :

- NL mô hình hoá toán học:HS quan sát và trình bày được kết quả quan sát thông qua các hình ảnh trong sách.

- NL giao tiếp toán học: Học sinh nghe hiểu và trình bày được vấn đề toán học do giáo viên đưa ra.

3. Phẩm chất:

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm. Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ quan sát, suy nghĩ trả lời, tham gia chơi trò chơi sôi nổi

**II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC:**

- Máy tính, ti vi

- Bộ đồ dùng học Toán.

- Vở, SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Mở đầu.** |  |
| - GV cho HS hát bài “ Tạm biệt búp bê thân yêu”  - GV giới thiệu: Học toán lớp 1, chúng ta sẽ được học số, học các phép tính, các hình đơn giản và thực hành lắp ghép, đo độ dài, xem đồng hồ, xem lịch.  - GV hướng dẫn HS làm quen với bộ đồ dùng để học toán.  - GV cho HS xem tranh khởi động trong SGK. | - HS hát  - Theo dõi  - HS làm quen với tên gọi, đặc điểm các đồ dùng học toán  - HS xem và chia sẻ những gì các em thấy trong SGK |
| **2. Hình thành kiến thức mới:** |  |
| - GV cho HS chia lớp theo nhóm bàn  - GV cho HS quan sát tranh vẽ trong khung kiến thức (trang 6).  - GV đưa ra yêu cầu các nhóm sử dụng các từ *Trên, dưới, phải, trái, trước, sau, ở giữa* để nói về vị trí của các sự vật trong bức tranh.  - GV gọi HS lên bảng chỉ vào từng bức tranh nhỏ trong khung kiến thức và nói về vị trí các bạn trong tranh.  - GV nhận xét  - GV cho vài HS nhắc lại  - GV chú ý học sinh khi miêu tả vị trí cần xác định rõ vị trí của các sự vật khi so sánh với nhau. | - HS chia nhóm theo bàn  - HS làm việc nhóm  - HS trong nhóm lần lượt nói về vị trí các vật.  Ví dụ: Bạn gái đứng sau cây;  - Đại diện các nhóm lần lượt lên trình bày.  - HS theo dõi  - HS nhắc lại vị trí của các bạn trong hình.  - HS theo dõi. |
| **3. Hoạt động thực hành luyện tập.** |  |
| **Bài 1.** Dùng các từ*Trên, dưới, phải, trái, trước, sau, ở giữa* để nói về bức tranh sau.  - GV chiếu bức tranh bài tập 1 lên màn hình.  - GV hướng dẫn HS tìm hiểu yêu cầu của bài.  - GV yêu cầu HS trao đổi thảo luận theo nhóm bàn.  - GV gọi các nhóm lên báo cáo  - GV nhận xét chung.  - GV yêu cầu HS quan sát tranh trả lời theo yêu cầu :  + Kể tên những vật ở dưới gầm bàn.  + Kể tên những vật ở trên bàn  + Trên bàn có những vật nào bên trái bạn gái?  + Trên bàn có những vật nào bên phải bạn gái?  - GV hướng dẫn HS thao tác : lấy và đặt bút chì ở giữa, bên trái là tẩy, bên phải là hộp bút.  - GV theo dõi, giúp đỡ HS gặp khó khăn. | - HS quan sát  - 2 HS nhắc lại yêu cầu bài  - Làm việc nhóm  - Đại diện các nhóm lên báo cáo, HS khác theo dõi, nhận xét  - HS kể  + Cặp sách, giỏ đựng rác  + Bút chì, thước kẻ, hộp bút, quyển sách  + Bút chì, thước kẻ  + Hộp bút  - HS thực hiện |
| **Bài 2.** Bạn nhỏ trong tranh muốn đến trường thì phải rẽ sang bên nào? Muốn đến bưu điện thì phải rẽ sang bên nào?  - GV chiếu bức tranh bài tập 2 lên màn hình.  - GV hướng dẫn HS tìm hiểu yêu cầu của bài.  - GV yêu cầu HS trao đổi thảo luận theo nhóm bàn theo hướng dẫn :  **+** Bạn nhỏ trong tranh muốn đến trường thì phải rẽ sang bên nào?  **+** Bạn nhỏ trong tranh muốn đến bưu điện thì phải rẽ sang bên nào?  - GV cho các nhóm lên báo cáo kết quả thảo luận.  - GV cùng HS nhận xét | - HS quan sát  - 2 HS nhắc lại yêu cầu bài  - Làm việc nhóm  **+** Bạn nhỏ trong tranh muốn đến trường thì phải rẽ sang bên phải.  **+** Bạn nhỏ trong tranh muốn đến bưu điện thì phải rẽ sang bên trái.  - Đại diện các nhóm lên báo cáo, HS khác theo dõi, nhận xét |
| **Bài 3.** A)Thực hiện lần lượt các động tác sau.  b) Trả lời câu hỏi: phía trước, phía sau, bên phải, bên trái em là bạn nào?  - GV chiếu bức tranh bài tập 1 lên màn hình.  - GV hướng dẫn HS tìm hiểu yêu cầu của bài.  - GV yêu cầu HS đứng dậy lắng nghe và thực hiện yêu cầu của Gv qua trò chơi “Làm theo tôi nói, không làm theo tôi làm”:  + Giơ tay trái.  + Giơ tay phải.  + Vỗ nhẹ tay trái vào vai phải.  + Vỗ nhẹ tay phải vào vai trái.  - GV nhận xét  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: Phía trước, phía sau, bên trái, bên phải em là bạn nào.  - GV nhận xét | - HS quan sát  - 2 HS nhắc lại yêu cầu bài  - HS chơi trò chơi : Thực hiện các yêu cầu của GV  - HS trả lời |
| **4. Hoạt động vận dụng:** |  |
| - Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì?  - Những điều em học hôm nay giúp ích gì được cho em trong cuộc sống.  - Khi tham gia giao thông em đi đường bên nào?  - Khi lên xuống cầu thang em đi bên nào?  - Trong cuộc sống có rất nhiều quy tắc liên quan đến “phải – trái” khi mọi người làm việc theo các quy tắc thì cuộc sống trở nên có trật tự.  - Về nhà, các em tìm hiểu thêm những quy định liên quan đến “phải – trái”. | - Lắng nghe  - HS trả lời theo vốn sống của bản thân  - Đi bên phải  - HS trả lời  - Lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**:.................................................................

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

Tiết 3.

HĐTN

**HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ**

**TRƯỜNG TIỂU HỌC CỦA EM**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

1. Năng lực đặc thù**:**

- NL hiểu biết về bản thân và môi trường sống: -Biết thể hiện cảm xúc vui vẻ phấn khởi, có hứng thú với các hoạt ðộng tập thể ở ngôi trường học mới; Tự tin trao đổi làm việc theo nhóm trong các hoạt động chung của cả lớp.

2. Phẩm chất:

- Phẩm chất yêu nước: Yêu trường, lớp.

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm. Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ quan sát, chú ý theo dõi, chơi trò chơi sôi nổi,có hứng thú học tập,

**II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC**

- Những hình ảnh có ý nghĩa truyền thống của nhà trường.

- Các dụng cụ phục vụ trò chơi

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Mở đầu.**  GV cho HS hát bài Em yêu trường em.  - Giới thiệu bài  **2. Hình thành kiến thức mới.**  Hoạt động 1. Tham quan trường học  *\* Quan sát tranh*  - GV cho HS quan sát tranh  - Bức tranh có đẹp không? Em thấy những gì trong bức tranh này?  - Em thích những gì trong bức tranh?  *\* Tham quan trường học.*  - GV cho HS tập hợp dưới sân trường  - GV đưa ra các quy định khi học sinh đi tham quan:  + Giữ trật tự, đi theo hàng.  + Lắng nghe hướng dẫn và giới thiệu của cô giáo.  + Quan sát những nơi đi qua.  - GV hướng dẫn học sinh quan sát khi đi tham quan:  + Em thấy quang cảnh trường có đẹp không?  + Em thấy ở trường có những phòng nào? Phòng ấy để làm gì?  + Em thích nơi nào ở trường mình nhất?  + Trường tiểu học mới của em có gì khác với trường mẫu giáo mà em đã học.  - GV đưa học sinh đi tham quan trường.  - GV cho HS trở về nơi tập hợp ban đầu.  \*GV kết luận.  **3. Hoạt động luyện tập và vận dụng.**  *Hoạt động 2. Chia sẻ cảm xúc*  - GV cho HS làm việc theo nhóm đôi.  - GV Y/C các thành viên trong nhóm chia sẻ những điềm.  - GV cho các nhóm lên chia sẻ trước lớp.  - GV cùng HS nhận xét về cảm nhận và cảm xúc của các bạn.  \* Kết luận:  *Hoạt động 3. Trò chơi : Cùng về đích.*  - GV giới thiệu trò chơi, phổ biến luật chơi:  Mỗi đội chơi cần 5 người chơi xếp thành hàng dọc, nắm tay nhau. Các đội đứng vào vị trí xuất phát. Khi nghe hiệu lệnh “ Xuất phát” , các đội bắt đầu di chuyển. Đội nào về đích trước mà không bị bạn nào tuột tay thì đội đó thắng cuộc.  - GV cho HS chơi thử.  - GV cho các đội chơi trong thời gian 15 phút.  - GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.  - Về nhà chia sẻ với người thân về cảnh quan và cảm nhận của mình về trường tiểu học của chúng ta. | -HS hát  - HS quan sát  - HS quan sát và trình bày những gì quan sát được.  - HS trình bày  - HS tập hợp thành 3 hàng dọc  - Lắng nghe giáo viên  - HS tham quan theo hướng dẫn của GV.  - Theo dõi, lắng nghe  - Làm việc theo nhóm  - HS trình bày những cảm nhận của cá nhân các em với bạn trong nhóm.  - Đại diện các nhóm lần lượt lên chia sẻ trước lớp.  - HS nhận xét nhóm bạn.  - Lắng nghe, ghi nhớ  - Theo dõi  - Lớp chia thành các đội 5 người.  - Chơi thử 1 lần  - Lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:.**................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

*Thứ 3 ngày 10 tháng 9 năm 2024*

Tiết 1,2.

TIẾNG VIỆT

**BÀI MỞ ĐẦU: EM LÀ HỌC SINH**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

1.Năng lực ngôn ngữ:

- Giới thiệu và làm quen với thầy cô và bạn bè.

- Làm quen với những hoạt động học tập của HS lớp 1: đọc sách, viết chữ, phát biểu ý kiến, hợp tác với bạn, ...

- Biết được tư thế ngồi viết, cách cầm bút đúng.

- Có tư thế ngồi đọc, ngồi viết đúng; có tư thế đúng khi đứng lên đọc bài hoặc phát biểu ý kiến; biết cách cầm bút, tập viết các nét chữ cơ bản.

2. Phẩm chất:

- Phẩm chất yêu nước: HS thêm yêu thích môn học, tự tin, sẵn sàng cho nhiệm vụ học tập*.*

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức giữ gìn sách, vở, đồ dùng học tập (ĐDHT), ...

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ quan sát, suy nghĩ trả lời.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC:**

-Ti vi*.*

- Vở *Luyện viết 1,* tập một.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:

**TIẾT 3**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS |
| **1. Mở đầu:**  - Hát và vận động theo bài hát: Em yêu trường em.  - GV giới thiệu bài.  **2. Hình thành kiến thức mới:**  - GV hướng dẫn học sinh mở SGK trang 4,5 và kết hợp chiếu lên màn hình các hình minh họa cho bài mở đầu.  *HĐ 1: Các hoạt động mới*  *\**  Kỹ thuật đọc:  -GV chiếu tranh và hỏi:  Hai bạn nhỏ trong tranh đang làm gì?  \*GV: Từ hôm nay, các bạn bắt đầu đọc bài trong SGK. Sang học kì II, mỗi tuần các em sẽ có 2 tiết đọc sách tự chọn, sau đó đọc lại cho thầy cô và các bạn đã nghe về những gì mình đã đọc. Các tiết này sẽ giúp các em tăng cường kỹ năng đọc và biết thêm nhiều điều thú vị, bổ ích.  -GV HD tư thế ngồi đọc: Ngồi thẳng lưng, mắt cách xa sách khoảng 25-30cm để không mắc bệnh cận hoặc loạn thị. GV vừa hướng dẫn vừa làm mẫu.  -GV quan sát, chỉnh tư thế đúng cho các em.  \* Hoạt động nhóm:  -GV chiếu tranh hoạt động nhóm.  Các bạn trong tranh đang làm gì?  GV giới thiệu: đó là nhóm lớn (4 người), làm việc nhóm sẽ giúp các em có kĩ năng hợp tác với bạn để hoàn thành bài tập. Ở học kì I, các em sẽ được làm quen với hoạt động nhóm đôi (2 bạn), đôi khi là cả nhóm 3-4 người. Từ học kì II, đến phần luyện tập tổng hợp, các em sẽ hoạt động nhóm 3-4 bạn nhiều hơn.  -GV yêu cầu các em sẽ hình thành nhóm đôi (2 bạn cùng bàn), nhóm 4 (2 bàn quay lại với nhau) phân công mỗi bạn sẽ làm nhóm trưởng 1 tuần.  -GV nhận xét, giúp đỡ.  \* Nói- phát biểu ý kiến:  -GV chiếu tranh và hỏi:  Bạn trong tranh đang làm gì?  -GV: các em chú ý tư thế của bạn: đứng thẳng, mắt nhìn thẳng, thái độ tự tin.  -GV y/c 2-3 HS làm mẫu  -GV nhận xét, đánh giá.  \* Em học với người thân:  -GV chiếu tranh và hỏi:  Em thấy trong gì trong tranh?  -GV: các em ạ, những gì các em đã học ở lớp, các em hãy trao đổi thường xuyên cùng bố mẹ, ông bà, anh chị…. Mọi người hiểu việc học của em, sẽ giúp đỡ em nhiều hơn.  \* Hoạt động trải nghiệm:  -GV chiếu tranh và hỏi:  Các bạn nhỏ trong tranh đang làm gì?  -GV: Ở lớp 1, các em sẽ được đi tham quan một số cảnh đẹp, một số di tích lịch sử của địa phương. Đi tham quan cũng là một cách học rất bổ ích. Tuy nhiên, các em lưu ý: khi đi tham quan, các em cần thực hiện đúng yêu cầu của GV, bám sát lớp và thầy cô, không đi tách đoàn hay la cà vì như thế dễ bị lạc, đặc biệt khi qua đường cần đi đúng theo hướng dẫn của thầy cô.  *HĐ 2: Đồ dùng học tập của em*  -GV chiếu tranh đồ dùng học tập và hỏi: Đây là gì?  -GV y/c HS bày đồ dùng để kiểm tra.  -Nhận xét  -GV chốt ý: Đồ dùng học tập là bạn học thân thiết của em, giúp em rất nhiều trong học tập. Hằng ngày đi học, các em đừng quên mang theo bạn ấy nhé, hãy giữ gìn các bạn ấy thật cẩn thận. Chú ý đừng làm quăn mép sách, vở; không được tùy tiện viết vào sách.  *HĐ 3: GV giới thiệu kí hiệu về tổ chức hoạt động lớp, thực hành luyện tập*  -GV giới thiệu kí hiệu bảng:  +, S: SGK, lấy- cất SGK  +, B: bảng con, lấy-cất bảng con  +, V: vở, lấy- cất vở  +, O: khoanh tay.  3. Vận dụng:  GV cho HS hát bài “ Vào học” | - Hát và vận động theo bài hát.  - HS lắng nghe  -HS quan sát và trả lời:  -HS lắng nghe.  -HS quan sát, lắng nghe.  -HS thực hành ngồi đọc.  -Cả lớp quan sát.  1HS trả lời:  -HS lắng nghe  -HS hình thành nhóm theo yêu cầu của GV.  -HS quan sát và trả lời:  -HS lắng nghe và thực hành.  -HS quan sát và trả lời:  -HS quan sát và trả lời:  -HS lắng nghe.  -HS quan sát và nêu tên từng đồ dùng:.  -HS bày lên trên bàn.  - HS lắng nghe và thực hiện  - HS lắng nghe và thực hiện  - HS kiểm tra của bạn cùng bàn.  - Nhận xét  HS hát |

**TIẾT 4**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS |
| **1.Mở đàu:**  GV cho HS hát bài Em yêu trường em.  - Giới thiệu bài  **2. Hình thành kiến thức mới.**  *Hoạt động 5: Dạy hát.*  - GV y/c HS mở sách SGK/ 11 và nghe cô giáo hát hoặc nghe video hát mẫu.  -GV dạy học sinh hát từng câu, đoạn và ghép cả bài.  *Hoạt động 6: Cảm nhận*  - GV: các em thấy Tiếng Việt có hay không?  - Những kí hiệu nào thể hiện giọng hát (cao thấp, dài ngắn) của các em? GV âm nhạc sẽ dạy các em cách đọc những ký hiệu này.  - Những kí hiệu nào ghi lại lời bài hát của các em? GV sẽ dạy các em những chữ này để các em biết đọc, biết viết.  - GV y/c học thuộc lòng bài hát.  **3. Vận dụng:**  - Kiểm tra lại việc thực hiện động hình, động lệnh.  - Về nhà em hãy hát bài Chúng em là học sinh lớp một cho người thân nghe. | -HS hát  -HS lắng nghe.  - HS học hát cá nhân và luyện hát theo nhóm, cả lớp.  - HS trả lời theo cảm nhận.    - Lắng nghe và thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:...............................................................**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

Tiết 4.

CCKT

**ÔN CÁC NÉT KHUYẾT TRÊN, KHUYẾT DƯỚI**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

1. Năng lực ngôn ngữ:

- HS biết đọc và viết các nét khuyết trên, nét khuyết dưới

2. Phẩm chất:

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm. Giữ trật tự, biết lắng nghe, hoàn thành nhiệm vụ học tập.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ quan sát,tích cực hăng say phát biểu.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC:**

- Tivi, máy tinh, học liệu điện tử.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS |
| **1. Mở đầu**  - GV cho HS hát bài “ Đi học”  - GV nhận xét, giới thiệu bài  **2. Thực hành, luyện tập**  + Hướng dẫn bảng con  - GV viết mẫu:   |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | |  |  |  |  |  |  |  | |  |  |  |  |  |  |  | |  |  |  |  |  |  |  | |  |  |  |  |  |  |  | |  |  |  |  |  |  |  |   Gv theo dõi và hỗ trợ cho một số em viết còn yếu.    3. Vận dụng, dặn dò  - Về nhà các em đọc viết lại những gì em học cùng người thân  Gv nhận xét tiết học | -HS hát    -HS viết bảng con    - HS viết vào vở |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**..........................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Chiều.

Tiết 1

TIẾNG VIỆT

**BÀI 1: A, C (TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

1. Năng lực ngôn ngữ:

- Nhận biết các âm và chữ cái a,c, đánh vần đúng, đọc đúng tiếng có mô hình “ âm đầu + âm chính”: ca

- Nhìn tranh, ảnh minh họa, phát âm ( Hoặc được GV HD phát âm) và tự phát hiện được tiếng có âm a, âm c; tìm được chữ a, chữ c trong bộ chữ.

- Viết đúng các chữ cái a,c và tiếng ca.

2. Phẩm chất:

- Phẩm chất nhân ái: HS yêu thiên nhiên, yêu và bảo vệ những con vật; Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm. Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ quan sát, suy nghĩ trả lời.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi. Bảng cài, bộ thẻ chữ.

- HS: SGK, bảng con, vở luyện viết

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS |
| **1. Mở đầu:**  - Cho hs hát bài Chúng em là học sinh lớp một.  - GV viết lên bảng tên bài: a, c; giới thiệu: hôm nay, các em học bài đầu tiên: âm a và chữ a; âm c và chữ c.  -GV chỉ chữ a, nói a.  -GV chỉ chữ c, nói (cờ).  **2.Hình thành kiến thức mới:**  *\* Phân tích cấu tạo:*  -GV chiếu hình cái ca hoặc cái ca và hỏi: Đây là cái gì?  - GV chỉ tiếng ca – đọc  -GV chỉ tiếng ca và mô hình tiếng ca, hỏi: Tiếng ca gồm những âm nào?  *\* Đánh vần:*  GV : cờ-a-ca.  \*Củng cố:  -Các em vừa học 2 chữ mới là chữ gì?  -Các em vừa học tiếng mới là tiếng gì?  -GV chỉ mô hình tiếng ca và y/c HS đánh vần, đọc trơn.  **3. Vận dụng:**  - Nhận xét tiết học.  - Về nhà em hãy nói cho bố mẹ nghe về các tiếng có âm c và luyện viết chữ a, c và tiếng ca vào bảng con nhé. | - Hát.  -HS lắng nghe.  - HS đọc theo.    -HS quan sát và trả lời:  - HS đọc  -HS trả lời.  Đọc theo cá nhân, tổ, cả lớp.  -HS trả lời cá nhân- cả lớp:  -HS lắng nghe.  - Cá nhân, tổ tiếp nối nhau đánh vần:  -Cả lớp đánh vần.  -HS trả lời  -HS đánh vần và đọc trơn theo hình thức cá nhân, tổ, cả lớp.  -Nghe và thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:** Phần vận dụng GV tổ chức cho HS chơi trò chơi tìm tiếng mới.

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_-

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

*Thứ 4 ngày 11 tháng 9 năm 2024*

Tiết 2, 4.

TIẾNG VIỆT

**BÀI 1: A, C (TIẾT 2,3.)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

1. Năng lực ngôn ngữ:

- Nhận biết các âm và chữ cái a,c, đánh vần đúng, đọc đúng tiếng có mô hình “ âm đầu + âm chính”: ca

- Nhìn tranh, ảnh minh họa, phát âm ( Hoặc được GV HD phát âm) và tự phát hiện được tiếng có âm a, âm c; tìm được chữ a, chữ c trong bộ chữ.

- Viết đúng các chữ cái a,c và tiếng ca.

2. Phẩm chất:

- Phẩm chất yêu nước: HS yêu thiên nhiên, yêu và bảo vệ những con vật.

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm. Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ quan sát, suy nghĩ trả lời.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi. Bảng cài, bộ thẻ chữ.

- HS: SGK, bảng con, vở luyện viết

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS |
| **1. Mở đầu:**  - Cho hs hát bài Chúng em là học sinh lớp một.  - GV viết lên bảng tên bài: a, c; giới thiệu: hôm nay, các em học bài đầu tiên: âm a và chữ a; âm c và chữ c.  -GV chỉ chữ a, nói a.  -GV chỉ chữ c, nói (cờ).  **2. Luyện tập:**  BT3: Nói to tiếng có âm a…)  -GV nêu yêu cầu của bài tập: Nói to tiếng có âm a, nói thầm tiếng không có âm a.  -GV y/c HS quan sát tranh và nêu tên từng con vật.  -GV chỉ tranh, HS đọc.  -GV y/c HS làm cá nhân, nối a với hình chứa âm a trong VBT  \*, Tìm tiếng có âm a:  -GV làm mẫu:  + GV chỉ hình gà  +GV chỉ hình thỏ  \*, Báo cáo kết quả:  -GV chỉ từng hình:  + Đọc to: gà, cá , cà, nhà, lá.  + Đọc thầm: thỏ  -GV chỉ từng hình ngẫu nhiên.  -GV chỉ từng hình.  -GV: bạn nào có thể tìm được những tiếng có âm a khác ngoài các từ có trong bài.  -GV nhận xét, tuyên dương.  *Bài tập 4:*  - GV nêu yêu cầu bài tập 4: nói to tiếng có âm c, nói thầm tiếng không có âm c.  - GV chỉ từng sự vật có trong bài.  - GV giải nghĩa từ cú: là loài chim ăn thịt, kiếm mồi vào ban đêm, có mắt lớn, rất tinh.  - GV y/c HS nói c với hình với tiếng có âm c  - GV chỉ hình.  -GV chỉ từng hình.  -GV: Ngoài những tiếng có âm c trong bài, các em có thể tìm thêm cho cô những tiếng có âm c khác không?  *Bài tập 5: Tìm chữ a, chữ c*  \* Giới thiệu chữ a, chữ c:  - GV giới thiệu chữ a, chữ a in thường in ở chân trang 6.  - GV giới thiệu chữ A, chữ C in hoa dưới chân trang 7.  \*, Tìm chữ a, chữ c trong bộ chữ:  - GV gắn lên bảng hình minh họa, giới thiệu: Bi và Hà cùng đi tìm chữ a và chữ c giữa các thẻ chữ. Hà đã tìm thấy chữ a. Còn Bi chưa tìm thấy chữ nào. Mỗi HS trong lớp cần đi tìm chữ a, chữ c.  -Y/c Hs tìm chữ a, c  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV y/c HS đọc bài  BT 6: Tập viết  a. Chuẩn bị***.***  - Yêu cầu HS lấy bảng con.  GV hướng dẫn học sinh cách lấy bảng, cách đặt bảng con lên bàn, cách cầm phấn ....  b. Làm mẫu.  - GV giới thiệu mẫu chữ viết thường a, c cỡ vừa.  - GV chỉ bảng chữ a, c  - GV vừa viết mẫu từng chữ và tiếng trên khung ô li phóng to trên bảng vừa hướng dẫn quy trình viết :  + Chữ c: Cao 2 li, rộng 1,5 li chỉ gồm 1 nét cong trái. Điểm đặt phấn dưới đường kẻ 3.  + Chữ a: Cao 2 li, rộng 1,5 li, gồm 2 nét: nét cong kín và nét móc ngược. Điểm đặt bút dưới đường kẻ 3. Từ điểm dừng bút của nét 1 lia bút lên dòng kẻ 3 viết tiếp nét móc ngược sát nét cong kín đến dòng kẻ 2 thì dừng lại.  + Tiếng ca: viết chữ c trước chữ a sau, chú ý nối giữa chữ c với chữ a.  c. Thực hành viết  - Cho HS viết trên khoảng không  - Cho HS viết bảng con  - GV nhận xét  - Cho HS viết chữ ca  - GV nhận xét.  **3. Vận dụng:**  - Nhận xét tiết học.  - Về nhà em hãy nói cho bố mẹ nghe về các tiếng có âm c và luyện viết chữ a, c và tiếng ca vào bảng con nhé. | - Hát.  -HS lắng nghe.  - HS đọc theo.    -HS lắng nghe.  -1 HS lên bảng thực hiện.  -Cả lớp đọc đồng thanh theo tranh.  -HS thực hiện  -1HS đọc to :  -1 HS đọc thầm:  -1HS báo cáo kết quả  -1 tổ thực hiện báo cáo kết quả  -cả lớp báo cáo kết quả  -vài HS tìm:  -HS lắng nghe  -HS đọc:  -cả lớp đồng thanh đọc lại lần 2.  -HS làm việc cá nhân trong VBT  -2HS báo cáo:  -Vừa nói to vừa vỗ tay  -Vừa nói nhỏ, không vỗ tay: vịt  -Cả lớp đồng thanh thực hiện báo cáo.  - 3HS nêu  - Theo dõi.  -HS tìm chữ và cài lên bảng.  -Cả lớp giơ bảng, 1 vài HS nhắc lại chữ vừa tìm.  - HS đọc lại 2 trang vừa học.  - HS lấy bảng, đặt bảng, lấy phấn theo yc của GV  - HS theo dõi  - HS đọc  - HS theo dõi  - HS viết chữ c, a và tiếng ca lên khoảng không trước mặt bằng ngón tay trỏ.  - HS viết bài cá nhân trên bảng con chữ c, a từ 2-3 lần  - 3 - 4 HS đọc  - HS khác nhận xét  - HS xóa bảng viết tiếng ca 2-3 lần  - HS giơ bảng theo hiệu lệnh.  - HS khác nhận xét  - 3 – 4 HS đọc  -Nghe và thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:………………………………………….**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Tiết 3.

TOÁN

**BÀI 2: HÌNH VUÔNG – HÌNH TRÒN, HÌNH TAM GIÁC- HÌNH CHỮ NHẬT**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

1. Kiến thức, kỹ năng:

- Nhận biết được hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật. Gọi đúng tên các hình đó.

- Nhận ra được hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật từ các vật thật.

- Ghép được các hình đã biết thành hình mới.

*2. Năng lực:*

- Học sinh phát triển năng lực mô hình hóa toán học thông qua việc quan sát, nhận dạng và phân loại hình có trong SGK.

**-** Học sinh phát triển năng lực sử dụng công cụ và phương tiện học toán thông qua việc lắp ghép tạo hình mới.

**-** Học sinh phát triển năng lực giao tiếp toán học thông qua việc trình bày ý tưởng, đặt và trả lời câu hỏi.

*3. Phẩm chất:*

- Phẩm chất chăm chỉ. Học sinh tích cực, hứng thú, chăm chỉ thực hiện các yêu cầu của giáo viên nêu ra.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC:**

- Máy tính, ti vi

- Bộ đồ dùng học Toán.

- Vở, SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của GV | Hoạt động của GV |
| **1. Mở đầu:**  - Cho học sinh xem tranh khởi động và làm việc theo nhóm đôi.  - Cho học sinh các nhóm lên chia sẻ  - Giáo viên nhận xét chung  **2. Hình thành kiến thức mới:**  *HĐ 1: Nhận biết hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật.*  \* Hoạt động cá nhân:  - Lấy ra một nhóm các đồ vật có hình dạng và màu sắc khác nhau: hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật.  - Giáo viên quan sát, giúp đỡ học sinh.  - GV lấy ra lần lượt từng tấm bìa hình vuông (với các kích thước màu sắc khác nhau) yêu cầu học sinh gọi tên hình đó.  - GV lấy ra lần lượt từng tấm bìa hình tròn (với các kích thước màu sắc khác nhau) yêu cầu học sinh gọi tên hình đó.  - GV lấy ra lần lượt từng tấm bìa hình tam giác (với các kích thước màu sắc khác nhau) yêu cầu học sinh gọi tên hình đó.  - GV lấy ra lần lượt từng tấm bìa hình chữ nhật (với các kích thước màu sắc khác nhau) yêu cầu học sinh gọi tên hình đó.  \* Hoạt động nhóm:  - Giáo viên yêu cầu học sinh kể tên các đồ vật trong thực tế có dạng hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật.  - Giáo viên nhận xét.  **3. Thực hành, luyện tập:**  ***Bài 1:*** Kể tên các đồ vật trong hình vẽ có dạng hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật.  - Giáo viên nêu yêu cầu của bài  - Giáo viên cho học sinh thực hiện theo cặp.  - Gọi các nhóm lên chia sẻ  - Giáo viên hướng dẫn HS cách nói đủ câu, cách nói cho bạn nghe và lắng nghe bạn nói.  ***Bài 2:*** Hình tam giác có màu gì? Hình vuông có màu gì? Gọi tên các hình có màu đỏ.  - Giáo viên nêu yêu cầu của bài tập  - Giáo viên cho học sinh làm việc theo nhóm đôi  - GV rèn HS cách đặt câu hỏi, cách trả lời, cách quan sát và phân loại hình theo màu sắc, hình dạng.  - GV cho học sinh các nhóm báo cáo kết quả làm việc.  - GV khuyến khích HS diễn đạt bằng ngôn ngữ của mình  ***Bài 3:*** Ghép hình em thích  - Giáo viên nêu yêu cầu của bài tập  - GV cho học sinh làm việc nhóm  - Giáo viên cho các nhóm lên chia sẻ các hình ghép của nhóm  - GV khuyến khích HS đặt câu hỏi cho nhóm bạn.  **4. Vận dụng:**  ***Bài 4:*** Kể tên các đồ vật trong thực tế có dạng hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật.  - Giáo viên nêu yêu cầu của bài tập  - Giáo viên cho học sinh quan sát và chia sẻ các đồ vật xung quanh có dạng hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật.  - Nhận xét tiết học.  - Nhắc HS chuẩn bị bài học sau. | - Học sinh xem tranh và chia sẻ cặp đôi về hình dạng các đồ vật trong tranh  - Đại diện các nhóm lên chia sẻ :  - Học sinh lấy trong bộ đồ dùng các đồ vật theo yêu cầu.  - Học sinh quan sát và nêu  - Học sinh quan sát và nêu  - Học sinh quan sát và nêu  - Học sinh quan sát và nêu  - Học sinh quan sát và nêu  - Học sinh làm việc theo nhóm 4 :  - Cá nhân  - Chia sẻ cập đôi  - Đại diện các nhóm lên chia sẻ trước lớp.  - Các nhóm nhận xét  - Học sinh lắng nghe và nhắc lại yêu cầu  - Học sinh xem hình vẽ và nói cho bạn nghe đồ vật nào có dạng hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật.  - Học sinh làm việc theo nhóm 4 :  - Cá nhân  - Chia sẻ cập đôi  - Đại diện các nhóm lên chia sẻ trước lớp.  - Các nhóm nhận xét  - 2 HS nhắc lại yêu cầu của bài  - 1 HS nêu câu hỏi, 1 HS trả lời  - HS sửa cách đặt câu hỏi, cách trả lời  - Các nhóm báo cáo kết quả  - 2 HS nhắc lại yêu cầu của bài tập  - Các nhóm lựa chọn hình định lắp ghép, suy nghĩ, sử dụng các hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật để ghép các hình đã lựa chọn.  - Các nhóm lên trưng bày và chia sẻ sản phẩm của nhóm  - 2 HS nhắc lại yêu cầu của bài tập  - HS quan sát và chia sẻ  - HS lên chia sẻ |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: .............................................................................**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

*Thứ 5 ngày 12 tháng 9 năm 2024*

Tiết 1,2.

TIẾNG VIỆT

**BÀI 2: CÀ, CÁ ( 2 TIẾT)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT :**

1. Năng lực ngôn ngữ:

-Nhận biết thanh huyền và dấu huyền, thanh sắc và dấu sắc.

- Biết đánh vần tiếng có mô hình **cà, cá**

- Nhìn hình minh họa, phát âm (hoặc được giáo viên hướng dẫn phát âm), tự tìm được tiếng có thanh huyền, thanh sắc.

- Viết đúng các tiếng **cà, cá** (trên bảng con)

2. Phẩm chất:

- Phẩm chất trách nhiệm. Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ quan sát, tích cực phát biểu.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC :**

- Máy tính, tivi, học liệu điện tử.

- Bảng cài, bộ thẻ chữ để HS làm BT 5

- Bảng con, phấn (bút dạ) để HS làm BT6 (tập viết)

- Vở Bài tập Tiếng Việt .

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC :**

**Tiết 1**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS |
| **1.Mở đầu:**  - Hát và vận động theo bài hát: Mái trường em học bao điều hay.  - GV giới thiệu bài.  **2. Hình thành kiến thức mới:**  - GV viết lên bảng tên bài: cà, cá và giới thiệu nội dung bài học.  \* Dạy tiếng cà:  - GV đưa lên bảng hình ảnh quả cà và hỏi: đây là quả gì?  -GV viết lên bảng tiếng cà và đọc mẫu.  \* Đánh vần  - Phân tích tiếng cà.  + GV che dấu huyền ở tiếng cà, nói: Ai đọc được tiếng này?  +GV chỉ vào tiếng cà, nói: Đây là một tiếng mới. So với tiếng ca các em đã học thì tiếng này có điểm gì khác?  + GV : tiếng cà có thêm dấu huyền, GV đọc mẫu: cà.  +GV chỉ tiếng cà và hỏi: Tiếng cà gồm những âm nào, thanh nào?  - Đánh vần tiếng cà: cờ-a-ca-huyền-cà.  \* Dạy tiếng cá ( tương tự dạy tiếng cà)  **3. Luyện tập:**  ***BT3:*** Nói tiếng nào có thanh huyền  - GV nêu y/c bài tập: nói to tiếng có thanh huyền, nói thầm tiếng không có thanh huyền.  - GV chỉ từng hình  -GV mời 1 HS làm mẫu: GV chỉ hình 1, hình 4  - GV chỉ từng hình.  -GV chỉ từng hình lần 2  -GV đố HS tìm thêm tiếng có thanh huyền.  ***BT4:*** Tiếng nào có thanh sắc  - GV: nêu y/c : Vừa nói vừa vỗ tay tiếng có thanh sắc.  - GV chỉ từng hình có trong bài.  - GV chỉ hình 1 ( bé)  - GV chỉ từng hình  -GV đố HS tìm thêm những tiếng có thanh sắc.  ***Bài tập 5:*** Ghép chữ:  -GV y/c HS tìm trong bộ chữ và ghép 2 tiếng mới học: cà, cá.  -GV nhận xét, tuyên dương.  **TIẾT 2**  ***Bài tập 6:*** Tìm hình ứng với mỗi tiếng:  -GV đưa lên bảng hình minh họa, 3 thẻ chữ xếp theo thứ tự đảo lộn( như SGK )  -GV chỉ từng thẻ chữ.  -GV gắn lên bảng 2 bộ thẻ chữ và hình ảnh.  ***Bài tập 7:*** Tập viết  -GV viết mẫu: cà, cá.  -GV vừa viết vừa hướng dẫn cách viết:  + Dấu huyền: viết nét xiên trái ngắn (\). Dấu sắc: Viết nét xiên phải ngắn ( / ). Độ nghiêng của các dấu khoảng 45 độ, vị trí hai dấu đều nằm trong khoảng cách giữa đường kẻ 3 và đường kẻ 4.  + Tiếng cà: Viết chữ c, sau đó viết chữ a, đánh dấu thanh huyền trên chữ a. Chú ý nét nối giữa chữ c và chữ a.  + Tiếng cá: Viết chữ c, sau đó viết chữ a, đánh dấu thanh sắc trên chữ a. Chú ý nét nối giữa chữ c và chữ a.  - Yêu cầu hs viết vào bảng con.  -GV nhận xét, đánh giá.  **3. Vận dụng:**  -Nhận xét tiết học.  - Về nhà em hãy nói cho bố mẹ nghe những tiếng có thanh huyền, thanh sắc và luyện viết tiếng cá, cà em nhé. | - Hát và vận động theo bài hát.  - Lắng nghe.  -HS nhìn bảng,đọc    -HS quan sát và trả lời  -HS đọc cá nhân, cả lớp đọc đồng thanh.  -1HS nói  -1HS: có thêm dấu .  -HS đọc cá nhân, cả lớp đồng thanh.  - Cá nhân trả lời  - Vài HS nhắc lại, cả lớp nhắc lại  -1 HS đánh vần  -HS lắng nghe  -2HS thực hiện  - Các tổ, cả lớp thực hiện.  - HS nhắc lại theo cá nhân, tổ, cả lớp.  -HS lắng nghe.  - Cả lớp đồng thanh: cò, bò, nhà, thỏ, nho,gà.  - 1 HS đọc to tranh 1, đọc thầm tranh 4.  -2HS báo cáo kết quả. Đọc to: cò, bò, nhà, gà. Đọc thầm: thỏ, nho.  - Cả lớp đồng thanh đọc: Tiếng cò có thanh huyền  -HS thi nhau kể:  - Lắng nghe.  -1HS/ cả lớp đọc to  -HS nối dấu sắc với hình có chứa thanh sắc có trong VBT.  -2HS làm mẫu: nói bé và vỗ tay 1 cái.  - 2 HS/cả lớp đọc và báo cáo:  -HS tìm thêm:  -HS tìm và ghép, giơ bảng.  -1HS đọc  - Cá nhân/tổ/cả lớp đọc.  -HS làm bài vào VBT  -2 HS lên bảng thi nối nhanh chữ với hình.  -HS chỉ hình, chỉ chữ và báo cáo kết quả: .  -Cả lớp đọc lại kết quả.  -Cả lớp đọc lại 2 trang vừa học.  -HS lấy bảng con, phấn….  - HS đọc đồng thanh.  -HS lắng nghe.  -HS viết lên khoảng không trước mặt.  -HS tập viết trên bảng con:  -HS giơ bảng.  - Lắng nghe và thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:** Bài tập 6 GV cho HS làm cá nhân trong VBT sau đó đổi vở cho nhau kiểm tra kết quả.

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

Tiết 4.

CCKT

**ÔN LUYỆN: HÌNH VUÔNG – HÌNH TRÒN, HÌNH TAM GIÁC- HÌNH CHỮ NHẬT**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

1. Kiến thức, kỹ năng:

- Nhận biết được hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật. Gọi đúng tên các hình đó.

- Nhận ra được hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật từ các vật thật.

- Ghép được các hình đã biết thành hình mới.

*2. Năng lực:*

- Học sinh phát triển năng lực mô hình hóa toán học thông qua việc quan sát, nhận dạng và phân loại hình có trong SGK.

**-** Học sinh phát triển năng lực sử dụng công cụ và phương tiện học toán thông qua việc lắp ghép tạo hình mới.

**-** Học sinh phát triển năng lực giao tiếp toán học thông qua việc trình bày ý tưởng, đặt và trả lời câu hỏi.

*3. Phẩm chất:*

- Phẩm chất chăm chỉ. Học sinh tích cực, hứng thú, chăm chỉ thực hiện các yêu cầu của giáo viên nêu ra.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC:**

- Máy tính, ti vi

- Bộ đồ dùng học Toán.

- Vở, SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của GV | Hoạt động của GV |
| **1. Mở đầu:**  - Cho học sinh hát bài “ Bài hát hình dạng”.  - Cho học sinh nhắc các hình trong bài hát  - Giáo viên nhận xét, giới thiệu bài  **2. Thực hành, luyện tập:**  ***Bài 1:*** Kể tên các đồ vật trong hình vẽ có dạng hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật.  - Giáo viên nêu yêu cầu của bài  - Giáo viên cho học sinh thực hiện theo cặp.  - Gọi các nhóm lên chia sẻ  - Giáo viên hướng dẫn HS cách nói đủ câu, cách nói cho bạn nghe và lắng nghe bạn nói.  ***Bài 2:*** Tô màu đỏ vào hình vuông, màu xanh hình chữ nhật, màu vàng hình tròn  - Giáo viên cho học sinh làm việc theo nhóm đôi  - GV cho học sinh các nhóm báo cáo kết quả làm việc.  - GV khuyến khích HS diễn đạt bằng ngôn ngữ của mình  ***Bài 3:*** Ghép hình em thích  - Giáo viên nêu yêu cầu của bài tập  - GV cho học sinh làm việc nhóm  - Giáo viên cho các nhóm lên chia sẻ các hình ghép của nhóm  - GV khuyến khích HS đặt câu hỏi cho nhóm bạn.  **3. Vận dụng:**  ***Bài 4:*** Kể tên các đồ vật trong thực tế có dạng hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật.  - Giáo viên nêu yêu cầu của bài tập  - Giáo viên cho học sinh quan sát và chia sẻ các đồ vật xung quanh có dạng hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật.  - Nhận xét tiết học.  - Nhắc HS chuẩn bị bài học sau. | HS hát  - Học sinh nêu  - Học sinh quan sát và nêu  - Học sinh quan sát và nêu  - Học sinh làm việc theo nhóm 4 :  - Cá nhân  - Chia sẻ cặp đôi  - Đại diện các nhóm lên chia sẻ trước lớp.  - Các nhóm nhận xét  - Học sinh lắng nghe và nhắc lại yêu cầu  - Học sinh xem hình vẽ và nói cho bạn nghe đồ vật nào có dạng hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật  -Sau đó tô màu theo yêu cầu.  - Các nhóm báo cáo kết quả  - 2 HS nhắc lại yêu cầu của bài tập  - Các nhóm lựa chọn hình định lắp ghép, suy nghĩ, sử dụng các hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật để ghép các hình đã lựa chọn.  - Các nhóm lên trưng bày và chia sẻ sản phẩm của nhóm  - 2 HS nhắc lại yêu cầu của bài tập  - HS quan sát và chia sẻ  - HS lên chia sẻ |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: .............................................................................**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

*Thứ 6 ngày 13 tháng 9 năm 2024*

Tiết 1.

TIẾNG VIỆT

**TẬP VIẾT SAU BÀI 1**

I. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

1. Năng lực ngôn ngữ:

-Nắm được quy trình viết các chữ cái a, c và tiếng ca theo kiểu viết thường, cỡ vừa.

-Tô đúng, viết đúng các chữ cái a, c và tiếng ca - chữ viết thường, cỡ vừa, đúng kiểu, đều nét, theo đúng quy trình viết, dãn đúng khoảng cách giữa các con chữ theo mẫu trong vở Luyện viết 1, tập một.

2. Phẩm chất:

- Phẩm chất trách nhiệm. Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ quan sát, chú ý viết cẩn thận.

**II: ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi

- HS: SGK, vở luyện viết 1, tập một.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC :**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS |
| **1. Mở đầu: Trò chơi Đố bạn**  - Gọi 1 hs lên điều hành tham gia trò chơi Đố bạn về các tiếng có âm a, c  - Nhận xét, tuyên dương.  - Giới thiệu bài và ghi bảng.  **2. Hình thành kiến thức mới:**  -GV giới thiệu chữ và tiếng làm mẫu: c, a, ca.  -GV hướng dẫn đặc điểm, cấu tạo, cách viết rồi viết mẫu ( kết hợp nhắc lại cách viết ):  + Chữ c: cao 2 li, rộng 1,5 li, gồm 1 nét cong trái. Đặt dưới đường kẻ 3.  + Chữ a: cao 2 li, rộng 1,5 li; gồm 2 nét ( nét cong kín và nét móc ngược). Đặt bút dưới đường kẻ 3. Từ điểm dừng bút của nét 1, lia bút lên đường kẻ 3, viết tiếp nét móc ngược sát nét cong kín, đến đường kẻ 2 thì dừng lại.  + Tiếng ca: viết chữ c trước, chữ a sau, chú ý nét nối giữa chữ c và a.  **3. Luyện tập:**  -GV y,c HS thực hành viết.  -GV hướng dẫn, giúp đỡ HS kết hợp nhận xét đánh giá.  **4. Vận dụng:**  -Nhận xét tiết học.  - Về nhà em hãy luyện viết âm a, c và tiếng ca nhé. | - Cả lớp tham gia trò chơi.  - Lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - Theo dõi.  - HS thực hiện: Tập tô vào vở Luyện viết.  - Lắng nghe và thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**:.................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Tiết:2.

TIẾNG VIỆT

**BÀI 3: KỂ CHUYỆN: HAI CON DÊ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

1. Năng lực ngôn ngữ:

- Nghe hiểu và nhớ câu chuyện.

- Nhìn tranh, nghe GV hỏi, trả lời được từng câu hỏi dưới tranh.

- Nhìn tranh ( không cần GV hỏi), có thể tự kể từng đoạn của câu chuyện.

- Nhận biết và đánh giá được tính cách hai nhân vật dê đen và dê trắng.

- Hiểu lời khuyên của câu chuyện : Phải biết nhường nhịn nhau, tranh giành, đánh nhau thì sẽ có kết quả đáng buồn.

2. Phẩm chất:

- Phẩm chất trách nhiệm. Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ quan sát, chăm chú lắng nghe, trả lời các câu hỏi một cách tự tin.

- Phẩm chất nhân ái:Biết nhường nhịn nhau, giúp đỡ lẫn nhau.

**II: ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC:**

- Máy chiếu để chiếu tranh minh họa chuyện.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 1.Mở đầu:  Gv cho học sinh hát .  Chia sẻ và giới thiệu câu chuyện  *Quan sát và phỏng đoán*  - GV chiếu lên bảng 6 tranh minh họa.  - GV giới thiệu tên truyện: *Hai con dê*  - Các em xem tranh và nói tên các con vật trong tranh.  - GV hãy thử đoán nội dung truyện.  - GV HD HS : Để đoán đúng các em xem tranh 1, 3, Hai con dê làm gì? Ở tranh 4 thì hai con dê bị sao?  Giới thiệu truyện  - GV giới thiệu : Hôm nay, các em sẽ được nghe kể câu chuyện về hai con dê (dê đen và dê trắng) khi chúng cùng muốn đi qua 1 chiếc cầu hẹp bắc ngang dòng suối nhỏ. Điều gì đã xảy ra với chúng? Các em hãy lắng nghe câu chuyện  **2. Hình thành kiến thức mới:**  - GV bật đoạn clip kể chuyện *Hai con dê* trong phần học liệu (cho HS nghe 3 lần)  3.Luyện tập:  *3.1. Trả lời câu hỏi theo tranh****.***  + GV chỉ tranh 1, hỏi: Hai con dê muốn làm gì?  + GV chỉ tranh 2, hỏi: Trên cầu, hai con dê thế nào? Chúng có ngường nhau không?  + GV chỉ tranh 3, hỏi: Đến giữa cầu, hai con dê làm gì?  + GV chỉ tranh 4, hỏi: Kết quả ra sao?  - GV nhận xét hướng dẫn học sinh khi trả lời câu hỏi: cần nói to, rõ, nhìn vào người nghe, nói đủ ý.  - GV kết luận: Thế là, chỉ vì không biết nhường nhịn nhau mà điều tai hại đã xảy ra: cả hai con dê vừa ngã đau, vừa không qua được suối.  - GV chỉ tranh 1, 2 cho học sinh trả lời các câu hỏi theo 2 tranh (Nội dung như trên).  - Tiếp tục cho HS trả lời câu hỏi với các cặp tranh còn lại.  - GV cho HS trả lời cả 4 câu hỏi theo 4 tranh.  3.2. Kể chuyện theo tranh.  \* GV yêu cầu mỗi HS chọn 2 tranh và tự kể chuyện theo 2 tranh đó.  - GV gọi HS lên kể trước lớp.  - GV cùng HS nhận xét bạn kể  \* Trò chơi : Ô cửa sổ.  - GV chiểu lên bảng các ô cửa sổ (4 ô cửa sổ)  - GV mở cửa sổ để hiện ra hình minh họa đoạn chuyện.  - GV cho HS chơi trò chơi trong thời gian 5-7 phút.  - GV mở cả 4 tranh yêu cầu HS kể lại toàn bộ câu chuyện.  \* GV cất tranh mời HS kể lại câu chuyện.  *3.3. Tìm hiểu ý nghĩa câu chuyện.*  - Câu chuyện khuyên chúng ta điều gì?  \* GV kết luận: Câu chuyện khuyên chúng ta phải biết nhường nhịn nhau. Biết nhường nhịn thì cuộc sống sẽ trở nên tốt đẹp hơn.  - GV cùng cả lớp bình chọn bạn kể chuyện hay.  **4. Vận dụng và dặn dò.**  - Tuyên dương những HS kể chuyện hay  - Về nhà kể lại cho người thân nghe câu chuyện và ý nghĩa của câu chuyện.  - Xem trước tranh minh họa, chuẩn bị cho tiết kể chuyện *Chồn con đi học.* | -HS hát  - HS quan sát  - HS lắng nghe  - HS quan sát chia sẻ theo cặp  - HS đoán ND : Hai con dê muốn qua cầu/Hai con dê rơi xuống suối.  - HS lắng nghe giới thiệu  - HS lắng nghe  + HS lắng nghe và quan sát tranh  + 2 HS nối tiếp nhau trả lời: Hai con dê cùng muốn qua một chiếc cầu hẹp, bắc ngang một dòng suối nhỏ  + 2 HS nối tiếp nhau trả lời: Hai con dê đều tranh sang trước. Không con nào chịu nhường con nào.  + 2 HS nối tiếp nhau trả lời: Đến giữa cầu, hai con dê cãi nhau rồi húc nhau.  +2 HS nối tiếp nhau trả lời: Cả hai cùng lăn tòm xuống sông.  - HS trả lời  - HS trả lời  - 1 HS trả lời câu hỏi ở cả 4 tranh  \* HS tự chọn 2 tranh và tập kể theo tranh.  - HS xung phong lên kể cặp tranh mình đã chọn.  - HS theo dõi và chọn ô cửa sổ mình thích.  - HS nhìn hình minh họa và kể lại chuyện.  - HS xung phong kể  \* HS xung phong lên kể chuyện.  - Câu chuyện khuyên chúng ta phải biết nhường nhịn nhau.  \* HS lắng nghe.  \* HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**:...........................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Tiết 3.

TOÁN

**BÀI 3: CÁC SỐ 1, 2, 3**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT :**

1. Kiến thức, kỹ năng.

-Nhận biết các nhóm đồ vật có số lượng đến 3. Thông qua đó, HS nhận biết được số lượng , hình thành biểu tượng về các số 1, 2, 3.

- Biết đếm các nhóm đồ vật có số lượng đến 3.

- Đọc, viết được các số 1, 2, 3.

- Lập được các nhóm đồ vật có số lượng 1, 2, 3.

2. Năng lực:

- Học sinh phát triển năng lực giao tiếp toán học thông qua hoạt động đếm số lượng, nêu số tương ứng….

- Học sinh phát triển năng lực sử dụng công cụ và phương tiện học toán thông qua việc sử dụng các thẻ số để biểu thị số lượng.

3. Phẩm chất:

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm. Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ quan sát, suy nghĩ trả lời, tham gia chơi trò chơi sôi nổi, hứng thú.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC:**

- Tivi, máy tính, học liệu điện tử.

- Một số chấm tròn, thẻ số 1, 2, 3 (trong bộ đồ dùng toán học)

- Một số đồ dùng quen thuộc với học sinh : 1 bút chì, 3 que tính, 2 quyển vở,…

- Vở, SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS |
| **1. Mở đầu:**  - GV cho HS quan sát tranh khởi động trang 10 SGK và làm việc nhóm đôi về số lượng các sự vật trong tranh.  - GV theo dõi, giúp đỡ học sinh  - GV gọi một vài cặp lên chia sẻ trước lớp  - Giáo viên nhận xét chung  **2. Hình thành kiến thức mới:**  *HĐ 1. Hình thành các số 1, 2, 3*  \* Quan sát  - GV yêu cầu HS đếm số con vật và số chấm tròn ở dòng thứ nhất của khung kiến thức.  - Có mấy con mèo? Mấy chấm tròn?  - Vậy ta có số mấy?  - GV giới thiệu số 1  Tương tự với các số khác.  \* Nhận biết số 1, 2, 3  - GV yêu cầu học sinh lấy ra 1 que tính rồi đếm số que tính lấy ra.  - GV yêu cầu học sinh lấy ra 2 que tính rồi đếm số que tính lấy ra.  - GV yêu cầu học sinh lấy ra 3 que tính rồi đếm số que tính lấy ra.  - Giáo viên vỗ tay 2 cái yêu cầu học sinh lấy thẻ có ghi số tương ứng với tiếng vỗ tay  - Giáo viên vỗ tay 1 cái yêu cầu học sinh lấy thẻ có ghi số tương ứng với tiếng vỗ tay  - Giáo viên vỗ tay 3 cái yêu cầu học sinh lấy thẻ có ghi số tương ứng với tiếng vỗ tay  *HĐ2. Viết các số 1, 2, 3*  \* Viết số 1  - GV viết mẫu kết hợp hướng dẫn học sinh viết :    - GV cho học sinh viết bảng con  \* Viết số 2  - GV viết mẫu kết hợp hướng dẫn học sinh viết số 1, 2, 3    - GV cho học sinh viết các số 1, 2, 3  \* GV đưa ra một số trường hợp viết sai, viết ngược để nhắc nhở học sinh tránh những lỗi sai đó.  **3. Thực hành, luyện tập:**  *Bài 1. Số ?*  - GV nêu yêu cầu bài tập  - GV cho học sinh làm việc cá nhân  - GV cho học sinh làm việc nhóm đôi trao đổi với bạn về số lượng.  - GV theo dõi, giúp đỡ các nhóm  *Bài 2. Lấy hình phù hợp (theo mẫu)*  - GV hướng dẫn HS làm mẫu  + Quan sát hình đầu tiên có mấy chấm tròn?  + 1 chấm tròn ghi số mấy?  - GV cho học sinh làm phần còn lại qua các thao tác:  + Đọc số ghi dưới mỗi hình, xác định số lượng chấm tròn cần lấy cho đúng với yêu cầu của bài.  + Lấy số chấm tròn cho đủ số lượng, đếm kiểm tra lại  + Chia sẻ sản phẩm với bạn, nói cho bạn nghe kết quả.  *Bài 3. Số ?*  - GV nêu yêu cầu bài tập  - GV cho học sinh làm bài cá nhân  - GV tổ chức thi đếm 1-3 và 3-1  - GV cùng HS nhận xét tuyên dương  **4. Vận dụng:**  *Bài 4. Số ?*  - GV nêu yêu cầu bài tập  - GV cho học sinh làm việc nhóm đôi  - GV cho các nhóm lên chia sẻ trước lớp  - GV cùng học sinh nhận xét  - Nhận xét tiết học.  - Về nhà em hãy thực hành đếm số đồ vật trong thực tế nhé. | - HS làm việc nhóm đôi: cùng quan sát và chia sẻ trong nhóm.  - Các nhóm lần lượt lên chia sẻ  - HS làm việc cặp đôi.  - Đại diện nhóm trả lời.  - HS quan sát, một vài học sinh nhắc lại  - HS làm việc cá nhân  - HS làm việc cá nhân : nghe tiếng vỗ tay lấy thẻ có ghi số tương ứng  - Học sinh theo dõi và quan sát  - Viết theo hướng dẫn  - Cá nhân tập viết vào bảng con  - Học sinh theo dõi và quan sát  - Viết theo hướng dẫn  - HS lắng nghe  - 2-3 học sinh nhắc lại yêu cầu bài  - HS đếm số lượng các con vật có trong bài rồi đọc số tương ứng.  - HS thay nhau chỉ vào từng hình nói:  + Hai con mèo. Đặt thẻ số 2  + Một con chó. Đặt thẻ số 1  + Ba con lợn. Đặt thẻ số 3  + Cá nhân trả lời  + Ghi số  - HS làm các phần còn lại theo hướng dẫn của giáo viên  - 2-3 học sinh nhắc lại yêu cầu  - HS đếm các khối lập phương rồi đọc số tương ứng.  - HS thi đếm từ 1 đến 3 và đếm từ 3 đến 1  - 2-3 học sinh nhắc lại yêu cầu  - HS quan sát tranh suy nghĩ, nói cho bạn nghe số lượng của quyển sách, cái kéo, bút ch́, tẩy có trong h́nh.  - Các nhóm lần lượt lên chia sẻ  - Lắng nghe và thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**:.................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Chiều:

Tiết 1.

TIẾNG VIỆT

**TẬP VIẾT SAU BÀI 2**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

1. Năng lực ngôn ngữ :

Nắm được quy trình viết tiếng cà, cá chữ thường cỡ vừa.

- Tô, viết đúng các tiếng **cà, cá** – chữ thường cỡ vừa đúng kiểu đều nét; viết đúng dấu sắc, dấu huyền, đặt dấu đúng vị trí, đưa bút đúng quy trình viết, dãn đúng khoảng cách giữa các con chữ theo mẫu chữ trong vở *Luyện viết 1*, tập một.

2. Phẩm chất:

- Phẩm chất trách nhiệm. Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ quan sát, chú ý viết cẩn thận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC:**

- Máy chiếu để minh họa từ khóa, từ trong bài

- Bảng con, phấn, bút dạ để học sinh làm bài tập 6 (tập viết).

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của GV | Hoạt động của GV |
| **1. Mở đầu:**  - Gv cho cả lớp múa hát 1 bài.  + GV gọi học đọc các chữ đã học ở bài 2  + GV cho học sinh nhận xét bài đọc  - Giới thiệu bài:  + Giáo viên viết lên bảng lớp tên bài và giới thiệu: Hôm nay các em sẽ tập tô và tập viết các chữ c, a các tiếng ca, cà, cá.  **2. Hình thành kiến thức mới:**  - GV treo bảng phụ các chữ, tiếng cần viết.  - GV yêu cầu học sinh đọc    - GV nhận xét  - Gọi học sinh đọc c, a, ca, cà, cá  - Cho hs xem video quy trình viết.  - Yêu cầu học sinh nói cách viết tiếng c, a, ca, cà, cá  - GV vừa viết mẫu lần lượt từng tiếng, vừa nói lại quy tŕnh viết.  \* Chú ư cho HS nối nét giữa c và a.  **3. Luyện tập:**  - Cho HS mở vở Luyện viết 1, tập 1  - Hướng dẫn HS ngồi đúng tư thế, cầm bút đúng.  - GV cho HS tập tô, tập viết các chữ c, a, ca, cà, cá  - GV theo dõi, giúp đỡ, hỗ trợ HS yếu. Khuyến khích HS khá, giỏi viết hoàn thành phần Luyện tập thêm.  - GV chấm 1 số bài của HS  - GV nhận xét, chữa bài, tuyên dương bạn viết đẹp.  **4. Vận dụng:**  - GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.  - Về nhà cùng người thân viết lại các chữ hôm nay vừa viết, xem trước bài 3 | - Hát  - 2 HS đọc  - Lắng nghe  - HS quan sát  - HS đọc (Tập thể-nhóm-cá nhân) các chữ, tiếng và số.  - 2 HS đọc  - 2 HS nói cách viết  - Theo dõi, nhắc lại  - HS mở vở theo hướng dẫn  - HS theo dõi làm theo hướng dẫn của giáo viên.  - HS viết bài cá nhân  - HS theo dõi  - Lắng nghe và thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Tiết 2.

CCKT

**ÔN ÂM A, C**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

1. Năng lực ngôn ngữ:

- Nhận biết các âm và chữ a, c**;** đánh vần, đọc đúng tiếng ca, **.**

2. Phẩm chất:

- Phẩm chất nhân ái: HS yêu thiên nhiên, yêu và bảo vệ những con vật.;Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm. Giữ trật tự, biết lắng nghe, hoàn thành nhiệm vụ học tập.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ quan sát,tích cực hăng say phát biểu.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC:**

- Tivi, máy tinh, học liệu điện tử.

- Bảng cài, bộ thẻ chữ.

- Vở Bài tập Tiếng Việt .

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS |
| **1. Mở đầu.**  - GV tổ chức trò chơi tìm âm a, c trong bộ chữ cái.  - GV phổ biến luật chơi  - GV nhận xét  **2. Thực hành, luyện tập**  Luyện đọc  GV viết a, c, ca  -Yêu đọc trơn  - GV nhận xét, sửa sai.  - GV tổ chức trò chơi tìm âm theo yêu cầu  Luyện viết  + Hướng dẫn bảng con  - GV viết mẫu:   |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | |  |  |  |  |  |  |  | |  |  |  |  |  |  |  | |  |  |  |  |  |  |  | |  |  |  |  |  |  |  | |  |  |  |  |  |  |  |   Gv theo dõi và hổ trợ cho một số em viết còn yếu.    3. Vận dụng, dặn dò  - Về nhà các em đọc viết lại những gì em học cùng người thân  Gv nhận xét tiết học | -HS chơi    - HS thi đọc cá nhân    - Đọc cá nhân , nhóm đôi, đồng thanh .      - HS chơi    -HS viết bảng con  -HS viết vở a, c, ca |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**..........................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Tiết 3.

HĐTN

**CÁC BẠN CỦA EM**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1**. Năng lực .

- NL hiểu biết về bản thân và môi trường sống: Học sinh bước đầu tự tin giới thiệu bản thân và làm quen với 1 số bạn trong lớp

2. Phẩm chất:

- Phẩm chất trách nhiệm. Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chú lắng nghe, trả lời các câu hỏi một cách tự tin.

- Phẩm chất nhân ái:Biết nhường nhịn nhau, giúp đỡ lẫn nhau.

**II. ĐỒ DÙNG – DẠY HỌC:**

- Kết quả học tập, rèn luyện của cả lớp trong tuần

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG TIẾN HÀNH:**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
| **1.Mở đầu:** Hát  2. Các bước sinh hoạt:  2.1. Nhận xét trong tuần 1  - GV yêu cầu các trưởng ban báo cáo:  *+Đi học chuyên cần:*  *+ Tác phong , đồng phục .*  *+ Chuẩn bị bài,đồ dùng học tập*  *+ Vệ sinh.*  + GV nhận xét qua 1 tuần học:  *\* Tuyên dương:*  - GV tuyên dương cá nhân và tập thể có thành tích.  *\* Nhắc nhở:*  - GV nhắc nhở những tồn tại hạn chế của lớp trong tuần.  2.2.Phương hướng tuần 2  - Thực hiện dạy tuần 2, GV bám sát kế hoạch chủ nhiệm thực hiện.  *-* Tiếp tục thực hiện nội quy HS, thực hiện ATGT, ATVSTP.  - Thực hiện tốt các phong trào lớp, trường, triển khai chủ điểm mới.  2.3. Bạn của em.  - Tổ chức cho HS từng bàn giới thiệu và làm quen với nhau.  - GV cho các nhóm lên chia sẻ, giới thiệu.  - GV nhận xét và tổng kết chung. | - Các trưởng ban, phó ban, phụ trách các hoạt động của ban mình tổng hợp kết quả theo dõi trong tuần.  + Trưởng ban nề nếp báo cáo kết quả theo dõi  + Trưởng ban học tập báo cáo kết quả theo dõi  + Trưởng văn nghệ báo cáo kết quả theo dõi  + Trưởng ban vệ sinh báo cáo kết quả theo dõi  - Lắng nghe để thực hiện.  - Lắng nghe để thực hiện.  - Lắng nghe để thực hiện.  - HS làm quen với nhau qua một số trao đổi:  + Tên bạn là gì? Nhà bạn ở đâu? Bạn thường tham gia những hoạt động nào ngoài giờ học? Bạn đã biết những bạn nào trong lớp?  - Các nhóm lên trao đổi, giới thiệu |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**